

Số: 148/KH-UBND

Rạch Giá, ngày 15 tháng 9 năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Thiết lập và bảo vệ “vùng xanh” trong phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Rạch Giá

Căn cứ Quyết định số 2686/QĐ-BCĐ ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”;

Căn cứ Quyết định số 2528/BCĐ-SYT ngày 02/8/2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-BYT ngày 31/5/2021 của Bộ Y tế;

Căn cứ Công văn số 205-CV/TU ngày 12/9/2021 của Thành ủy Rạch Giá về việc chỉ đạo bảo vệ khu vực bình thường mới “vùng xanh”;

UBND thành phố Rạch Giá xây dựng Kế hoạch thực hiện thiết lập và bảo vệ “vùng xanh” trong phòng, chống dịch trên địa bàn với những nội dung như sau:

#### I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Thành phố Rạch Giá là trung tâm chính trị - kinh tế - văn hóa – xã hội của tỉnh Kiên Giang, có diện tích tự nhiên là 10.361,47 ha, dân số là 227.733 người; địa giới hành chính gồm 11 phường và 01 xã.

Tính đến 07 giờ ngày 14/9/2021, trên địa bàn thành phố có 1.526 ca mắc Covid-19, qua xác minh, truy vết có 2.500 trường hợp F1, 7.134 trường hợp F2, 18.022 trường hợp F3, đã điều trị khỏi 485 ca, đang điều trị 1.032 ca, tử vong 6 ca và đang tiến hành thực hiện cách y y tế (phong tỏa) 53 vùng<sup>1</sup> trên địa bàn 08 phường<sup>2</sup> để ngăn chặn, kiểm soát dịch bệnh lây lan. Đồng thời qua rà soát có 41/72 khu phố, ấp thuộc 11 phường, xã trong 14 ngày không xuất hiện ca mắc mới trong cộng đồng (trừ Vĩnh Bảo). Hiện nay số ca mắc có chiều hướng giảm, nhất là số ca mắc trong cộng đồng, do đó để thiết lập và bảo vệ “vùng xanh”, từng bước chuyển “vùng vàng”, “vùng cam” thành “vùng xanh”; cô lập được vùng đỏ ở phạm vi hẹp nhất cụ thể trên từng khu phố, ấp, cần xây dựng và ban hành kế hoạch cụ thể để thực hiện.

<sup>1</sup> Hiện đang đề nghị tinh cho chủ trương dỡ phong tỏa 05 vùng, còn lại 48 vùng phong tỏa.

<sup>2</sup> Gồm: Vĩnh Lạc, Vĩnh Thanh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thanh Vân, Vĩnh Hiệp, An Hòa, Vĩnh Bảo, Rạch Sỏi

## II. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Nhằm kiểm soát chặt chẽ, ngăn chặn các yếu tố nguy cơ lây nhiễm bệnh từ bên ngoài vào địa bàn, bảo vệ vững chắc “vùng xanh” của thành phố, góp phần “xanh hóa” địa bàn tỉnh Kiên Giang trên bản đồ phòng chống dịch covid-19, quyết tâm đẩy lùi “vùng vàng”, “vùng cam” và thu hẹp dần các “vùng đỏ”, bóc tách nhanh F0 ra khỏi cộng đồng, giảm thiểu thấp nhất tử vong để đưa các hoạt động trở về trạng thái “bình thường mới” theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Thiết lập vùng an toàn, hình thành hậu phương vững chắc chống dịch; đồng thời thực hiện tầm soát, sàng lọc kết hợp các biện pháp đồng bộ, giữ chặt “vùng xanh” an toàn.

Triển khai nghiêm túc các biện pháp, phương án phòng chống dịch trên địa bàn; tăng cường kiểm tra việc chấp hành các quy định về phòng, chống dịch Covid- 19 khi ra vào thành phố Rạch Giá đúng quy định “vùng xanh” và các hướng dẫn của Bộ y tế.

Tạo điều kiện thuận lợi để người dân trong “vùng xanh” lao động và tổ chức sản xuất an toàn, nhưng phải đảm bảo theo thông điệp 5K của Bộ Y tế nhằm góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế. Từng bước chuyển hóa địa bàn trở về “bình thường mới”, đảm bảo một số hoạt động sản xuất kinh doanh được khôi phục trở lại.

### 2. Yêu cầu

Thiết lập khu vực bảo vệ “vùng xanh” an toàn với phương châm “**Rõ - Nghiêm - Chắc – Rộng**”.

Xác định rõ, chắc chắn khu vực để bảo vệ “vùng xanh” đảm bảo an toàn, giữ vững. Tổ chức bố trí các chốt bảo vệ “vùng xanh” trên các tuyến giao thông trọng yếu đảm bảo phục vụ nhu cầu vận chuyển, mua bán hàng hóa thiết yếu; tiến hành siết chặt kiểm soát các điểm cầu, tuyến đường giao thông (*không có nhu cầu phục vụ vận chuyển hàng hóa thiết yếu*), nhất là các tuyến hẻm, đường giao thông nông thôn trên địa bàn và giáp ranh với các địa phương lân cận.

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho toàn bộ người dân trong khu vực đồng thuận với Chính quyền cùng thực hiện và có trách nhiệm giám sát công tác phòng chống dịch bệnh bảo vệ an toàn, tuyệt đối khu vực “vùng xanh”.

Bố trí địa điểm đảm bảo cung cấp kịp thời các hàng hóa thiết yếu phục vụ người dân trong vùng yên tâm sản xuất kinh doanh, tăng gia sản xuất đảm bảo là hậu phương tốt để phòng, chống dịch. Tổ chức việc kết nối đầu ra cho hàng hóa nông sản, nhất là các địa bàn vùng ven.

## III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Phạm vi bảo vệ “vùng xanh”: Toàn địa bàn thành phố Rạch Giá,

(gồm 11 phường và 01 xã).

**2. Thời gian thực hiện:** Thời gian bắt đầu từ *ngày 15/9/2021* đến khi toàn thành phố trở thành “vùng xanh” và trở về cuộc sống “bình thường mới”.

### **3. Nguyên tắc xây dựng “vùng xanh”**

- Thiết lập “vùng xanh” có thể trên phạm vi một hoặc một số khu phố, ấp thuộc phường, xã của thành phố. Tuy nhiên, trong “vùng xanh” phải được phân chia thành những *khu vực* giới hạn bởi các tuyến đường giao thông có các phương tiện vận tải, công cộng có thể lưu thông thường xuyên (*trục giao thông chính của phường, xã, thành phố*). Mọi hoạt động, sinh hoạt của người dân phải được đáp ứng để không phải đi ra những tuyến đường này.

- Tăng cường trách nhiệm quản lý, kiểm soát chặt chẽ của địa phương (phường, xã) để nhanh chóng mở rộng phạm vi “vùng xanh” cho toàn Thành phố. Giao cho các phường, xã kiểm soát chặt chẽ và có hướng dẫn cụ thể việc đi lại của người dân từ “vùng xanh” đến các vùng lân cận và ngược lại.

- Khu vực “vùng xanh” là khép kín để đảm bảo an toàn phòng chống dịch Covid-19. Cư dân trong các khu vực thuộc “vùng xanh” phải được kiểm danh, kiểm diện hàng ngày hoặc định kỳ (*Giao cho Cảnh sát khu vực hoặc Tổ NĐTQ thực hiện thông qua các hình thức phù hợp như: kiểm tra hộ khẩu, gọi điện thoại, liên lạc qua internet như zalo, Viber...*).

- Cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng tham gia phòng chống dịch, lực lượng vũ trang, phóng viên có nơi cư trú trong “vùng xanh” được đi làm nhiệm vụ theo sự phân công, điều động của Thủ trưởng đơn vị và cơ quan có thẩm quyền, khi về đến “vùng xanh” phải áp dụng các biện pháp an toàn theo Thông điệp 5K tại nhà theo quy định.

- Các trường hợp làm việc tại khu vực phong tỏa, khu cách ly phải có *kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2* và hoàn thành thời gian cách ly tập trung bên ngoài theo quy định của cơ quan y tế trước khi vào “vùng xanh”.

- Hàng hóa thiết yếu được tiếp nhận chủ yếu tại các chốt kiểm soát; trường hợp nhân viên của các siêu thị, cửa hàng tiện ích theo Kế hoạch 124/KH-UBND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh (*gồm: Siêu thị Co.opmart; siêu thị Mega Market Rạch Giá, Siêu thị Vinmart và cửa hàng tiện lợi Vinmart+; cửa hàng Bách hóa xanh, hệ thống cửa hàng của Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang và Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Kiên Giang*) giao hàng trên địa bàn; khi đi qua các chốt bảo vệ vùng xanh phải đảm bảo các yêu cầu theo quy định<sup>3</sup>.

<sup>3</sup> Có trang bị đồng phục nhận diện; giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 bằng phương pháp test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc Realtime RT-PCR trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm có kết quả xét nghiệm; có tên trong danh sách nhân viên giao hàng do Ban Giám đốc siêu thị, cửa hàng tiện ích đăng ký với UBND phường, xã nơi đặt trụ sở (danh sách phải được gửi về Sở Công thương và phòng Kinh tế thành phố để theo dõi, giám sát và hỗ trợ khi cần thiết); thời gian hoạt động: từ 06 giờ đến 18 giờ hàng ngày.

- Đối với phương tiện giao hàng (xe ô tô) khi đi vào vùng xanh phải đảm bảo các quy định về phòng chống dịch, trong đó lưu ý phải cung cấp các giấy tờ liên quan đến thông tin việc giao nhận hàng hóa, người điều khiển phương tiện phải có giấy chứng nhận kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 bằng phương pháp test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2 hoặc Realtime RT-PCR trong thời hạn 72 giờ kể từ thời điểm có kết quả xét nghiệm, trong quá trình giao hàng không được rời buồng lái và chịu sự giám sát của Tổ Covid cộng đồng và cơ quan chức năng.

#### **4. Những nhiệm vụ chủ yếu**

##### **4.1. Công tác triển khai:**

- Triển khai rộng rãi và thực hiện đúng các quy định về khu vực “vùng xanh” theo Quyết định số 2528/BCĐ-SYT ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh Kiên Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 2686/QĐ-BYT ngày 31/5/2021 của Bộ Y tế và Văn bản số 205-CV/TU ngày 12/9/2021 của Thành ủy Rạch Giá về việc chỉ đạo bảo vệ khu vực bình thường mới “vùng xanh”.

- Tổ chức triển khai đến từng hộ gia đình, từng người dân “vùng xanh” đảm bảo sự ủng hộ, đồng thuận cùng với chính quyền địa phương thực hiện có hiệu quả. Thực hiện tốt tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ trong công tác phòng chống dịch Covid – 19 là đảm bảo mỗi xã, phường là “pháo đài”, người dân phải thật sự là “chiến sĩ”, người dân thật sự là trung tâm phục vụ, là chủ thể trong công tác phòng chống dịch.

##### **4.2. Bố trí các chốt bảo vệ “vùng xanh”:**

Trên cơ sở các lực lượng, chốt đã bố trí hiện có trên địa bàn, UBND các phường, xã có kế hoạch, tính toán điều chỉnh, bổ sung hợp lý lực lượng, vị trí các chốt đảm bảo quản lý chặt chẽ địa bàn, nhất là bảo vệ khu vực vùng xanh.

- Mỗi khu vực **chỉ thiết lập 01 lối đi vào - 01 lối đi ra riêng biệt** có lập chốt kiểm soát 24/24 giờ, bố trí camera giám sát, tuy nhiên phải ưu tiên bố trí phù hợp để xe cấp cứu, cứu hỏa,... có thể di chuyển được và đảm bảo thoát hiểm trong trường hợp khẩn cấp.

- Bố trí các lực lượng cơ động của các chốt chịu trách nhiệm tuần tra, giám sát các tuyến đường bộ, đường thủy (nếu có) giáp ranh theo phân vùng trên địa bàn phường, xã; đặc biệt lưu ý các tuyến đường thủy có lưu lượng phương tiện lưu thông lớn và các sông, kênh, rạch,... kết nối đi các huyện lân cận.

- Hạn chế bố trí lối ra - vào ở những nơi giáp ranh khu phong tỏa, cách ly, khu vực có người nhiễm COVID-19.

- Các đường phụ, lối nhỏ, hẻm ra - vào khu vực thuộc “vùng xanh” đều

phải “*phong tỏa cứng*” (ngoại trừ các tuyến đường, lối đi chung, hẻm là đường cụt có lối đi duy nhất ra đường chính giáp ranh với vùng khác, thì phải có phương án bố trí cho phù hợp), không cho ra - vào kể cả người và phương tiện.

#### **4.3. Lực lượng tham gia bảo vệ “vùng xanh”:**

a) Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch Covid-19 các phường, xã chịu trách nhiệm chung công tác chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tổ chức thiết lập, quản lý, kiểm soát ra vào, đảm bảo an ninh trật tự, tổ chức công tác đảm bảo lương thực, thực phẩm và cung ứng, phân phối trong khu vực thuộc “vùng xanh”. Quá trình thực hiện phân công nhiệm vụ hợp lý, trường hợp cần thiết huy động thêm các lực lượng khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Tùy theo tình hình thực tế tại mỗi khu vực trong “vùng xanh” có thể sử dụng triệt để lực lượng tại mục 4.2 Kế hoạch này hoặc thành lập mới Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, đảm bảo trật tự, an toàn bên trong các khu vực thuộc “vùng xanh”; phát loa tuyên truyền, xử lý theo thẩm quyền các trường hợp người dân không chấp hành các quy định phòng, chống dịch.

c) Mỗi “vùng xanh” thiết lập đường dây nóng thông báo rộng rãi để người dân biết, phát huy vai trò, trách nhiệm người dân là chiến sĩ, là chủ thể tham gia phòng, chống dịch.

#### **4.4. Hoạt động cung ứng thực phẩm:**

- Điểm cung ứng thực phẩm thuộc khu vực trong “vùng xanh” nào, thì cung ứng cho cư dân, người dân ở khu vực đó. Bố trí các điểm cung ứng bên trong các khu vực thuộc “vùng xanh”, hạn chế tối đa việc bố trí ở các mặt tiền đường phố giáp ranh giữa các khu vực để người dân không phải ra đường và tránh việc người vãng lai ghé mua hàng làm tăng nguy cơ lây nhiễm bệnh.

- Ủy ban nhân dân phường, xã rà soát và đăng ký ít nhất 01 điểm cung ứng thực phẩm cho người dân tại các khu vực thuộc “vùng xanh”. Trường hợp trong các khu vực thuộc “vùng xanh” không thể thiết lập điểm cung ứng thực phẩm hoặc điểm cung ứng nằm xa “vùng xanh”, không đảm bảo an toàn y tế thì thực hiện mô hình đi chợ hộ.

- Người dân ở khu vực có điểm cung ứng thực phẩm thì chỉ được đi đến điểm cung ứng đó để mua hàng.

- Giao lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường, xã chỉ đạo, điều phối việc cung ứng hàng hóa thực phẩm cho người dân tại các khu vực “vùng xanh”.

#### **4.5. Hoạt động y tế vùng xanh:**

- Tổ chức ưu tiên tiêm vaccine ngừa COVID-19 cho cư dân “vùng xanh” theo quy định.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của các Trạm y tế lưu động trên địa bàn phường, xã nhằm đảm bảo mọi người dễ dàng liên hệ và được hỗ trợ về y tế kịp thời.

- Các cư dân “vùng xanh” phải được xét nghiệm định kỳ theo quy định của y tế hoặc khi có yếu tố dịch tễ.

- Trường hợp có người nghi nhiễm trong khu vực “vùng xanh” phải nhanh chóng khoanh vùng, cô lập và đưa người nghi nhiễm và những người tiếp xúc đi cách ly bên ngoài “vùng xanh”.

#### **IV. KINH PHÍ**

Ngân sách và các nguồn vốn hợp pháp khác.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thành phố**

Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể phường, xã tích cực tuyên truyền sâu rộng đến đoàn viên, hội viên, Nhân dân trên địa bàn tham gia bảo vệ “vùng xanh” của thành phố, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19.

##### **2. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy**

Xây dựng Kế hoạch tuyên truyền các nội dung kế hoạch bảo vệ “vùng xanh” trên địa bàn thành phố đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

##### **3. Trung tâm Y tế thành phố**

- Chịu trách nhiệm đánh giá mức độ dự báo nguy cơ các phường, xã theo hướng dẫn tại Quyết định số 2686/QĐ-BCĐ ngày 31/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 về ban hành “Quy định đánh giá mức độ nguy cơ và các biện pháp hành chính tương ứng trong phòng, chống dịch Covid-19”.

- Chủ trì phối hợp với các phường, xã thực hiện công tác phòng, chống dịch; phân công lực lượng làm nhiệm vụ tại các chốt y tế lưu động và xây dựng Kế hoạch thực hiện ưu tiên tiêm vaccine ngừa COVID-19 cho cư dân “vùng xanh” theo quy định.

- Tham mưu phối hợp Sở Y tế chỉ đạo các đơn vị khám chữa bệnh trên địa bàn và chỉ đạo các Trạm Y tế các phường, xã tăng cơ sở thuốc và năng lực khám chữa bệnh trong khu vực “vùng xanh”, đảm bảo khám và điều trị bệnh cho người dân.

- Hướng dẫn, hỗ trợ UBND các phường, xã các điều kiện đảm bảo hoạt động trạm y tế lưu động đã thành lập, thường xuyên theo dõi, lấy mẫu xét nghiệm cho các trường hợp cách ly y tế, theo dõi sức khỏe tại nhà đang ở trong vùng xanh (nếu có).

- Hướng dẫn các chốt bảo vệ “vùng xanh” tiến hành phun xịt, khử khuẩn phương tiện và người được phép ra vào trong khu vực “vùng xanh” theo hướng

dẫn của Bộ Y tế.

#### **4. Công an, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố**

Chủ trì, phối hợp các ban ngành, đoàn thể thành phố và phường, xã huy động lực lượng tham gia các chốt bảo vệ “vùng xanh”, tuần tra xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, bố trí biển báo, rào chắn bảo vệ “vùng xanh” theo quy định.

#### **5. Phòng Kinh tế thành phố**

Làm đầu mối hỗ trợ việc cung ứng các mặt hàng thiết yếu, đồng thời hướng dẫn việc tiêu thụ hàng hóa nông sản của người dân trong “vùng xanh”. Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh khu vực “vùng xanh”, phát triển nông nghiệp trên địa bàn các phường, xã ven thành phố.

#### **6. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố**

Chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND thành phố bố trí kinh phí đảm bảo theo quy định. Chủ trì phối hợp với phòng Kinh tế và các đơn vị có liên quan khẩn trương xây dựng kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh khu vực “vùng xanh”.

#### **7. Phòng Quản lý đô thị thành phố**

- Chủ trì phối hợp với Trung tâm y tế, Công an thành phố tham mưu cho UBND thành phố thống nhất việc xác định phân vùng xanh, luồng xanh vận chuyển hàng hóa, lưu thông và cho ý kiến cụ thể để giao cho các phường, xã tổ chức chọn các địa điểm bố trí chốt bảo vệ “vùng xanh”;

- Phối hợp với Công an thành phố và các phường, xã tổ chức các chốt để tiến hành siết chặt kiểm soát các điểm cầu, tuyến đường giao thông (*không có nhu cầu phục vụ vận chuyển hàng hóa thiết yếu*), nhất là các tuyến hẻm, đường giao thông nông thôn trên địa bàn và giáp ranh với các địa phương lân cận.

- Phối hợp với Trung tâm y tế và các phường, xã xây dựng kế hoạch cụ thể hướng dẫn, giám sát các phương tiện vận tải ra, vào khu vực “vùng xanh” đảm bảo an toàn, đúng quy định.

#### **8. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố**

Tham mưu UBND thành phố cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch. Phối hợp phòng Kinh tế xây dựng kế hoạch phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển kinh tế.

#### **9. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh thành phố**

- Xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền, hướng dẫn các phường, xã

về các văn bản chỉ đạo trong công tác phòng chống dịch. Tham mưu UBND thành phố thống nhất ban hành nội quy bảo vệ “Vùng xanh” để các phường, xã niêm yết và tổ chức thực hiện.

- Tổ chức xe lưu động thông tin, tuyên truyền các nội dung kế hoạch xây dựng “vùng xanh” trên địa bàn thành phố đến người dân biết, thực hiện. Định kỳ phát thanh tuyên truyền tối thiểu 02 lần trong ngày.

### **10. Phòng Nội vụ thành phố**

Chủ trì phối hợp các phòng, ban, ngành có liên quan tham mưu UBND thành phố xây dựng kế hoạch phát động phong trào thi đua bảo vệ “vùng xanh” trên địa bàn. Kịp thời tham mưu xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có hành vi buông lỏng quản lý, lơ là, chủ quan, mất cảnh giác,... dẫn đến phát tán, lây lan dịch bệnh trong vùng xanh, đồng thời khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác tham gia phòng chống dịch.

### **11. Đội kiểm tra trật tự đô thị thành phố**

Hỗ trợ các phường, xã tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về trật tự đô thị và trong công tác phòng chống dịch.

### **12. UBND các phường, xã**

Căn cứ vào đặc điểm, tình hình trên địa bàn, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện kế hoạch này, trong đó lưu ý một số nội dung:

- Tổ chức tuyên truyền đến từng hộ gia đình, người dân về kế hoạch bảo vệ “vùng xanh” để hiểu và tích cực, đồng tình tham gia thực hiện.

- Chủ động bố trí chốt bảo vệ “vùng xanh” trên địa bàn.

- Bố trí lực lượng trực 24/24 tại các chốt bảo vệ “vùng xanh” đảm bảo khép kín và an toàn phòng dịch; phối hợp với Công an thành phố, các đơn vị có liên quan để bố trí các biển báo, rào chắn và các điều kiện đảm bảo khác tại chốt bảo vệ “vùng xanh” trên địa bàn theo quy định.

- Thành lập tổ hoặc đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ vận chuyển hàng hóa giúp người dân trong vùng khi cần thiết.

- Phát huy vai trò của các Tổ giám sát cộng đồng cùng tham gia trong công tác phòng chống dịch trên địa bàn.

- Quan tâm, chuẩn bị đảm bảo các điều kiện để Trạm Y tế lưu động trên địa bàn hoạt động hiệu quả theo hướng dẫn của cơ quan cấp trên.

- Tiến hành tổ chức lại các chốt để siết chặt kiểm soát các điểm cầu, tuyến đường giao thông (*không có nhu cầu phục vụ vận chuyển hàng hóa thiết yếu*), nhất là các tuyến hẻm, đường giao thông nông thôn trên địa bàn và giáp ranh với các địa phương lân cận, đảm bảo khép kín khu vực “vùng xanh” và treo các biển báo đúng quy định.



- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của người dân và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Giám sát chặt chẽ các phương tiện vận tải và các phụ xe thực hiện giao nhận hàng trên địa bàn đúng quy định.

- Giao nhiệm vụ cụ thể cho Trưởng ban lãnh đạo khu phố, áp trong công tác phòng chống dịch và chịu trách nhiệm trước UBND phường, xã về bảo vệ vững chắc “**vùng xanh**”; có lộ trình cụ thể để chuyển “**vùng vàng**”, “**vùng cam**”, “**vùng đỏ**” thành “**vùng xanh**”.

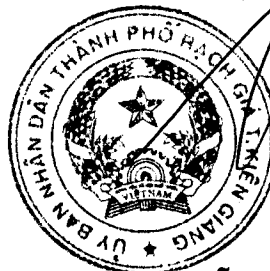
13. Các cơ quan, ban, ngành thành phố và UBND các phường, xã khẩn trương thực hiện các nội dung có liên quan và lập dự trù kinh phí (nếu có) gửi về phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp, thẩm định trình UBND thành phố phê duyệt, cấp kinh phí theo quy định.

Trên đây là kế hoạch thiết lập và bảo vệ “vùng xanh” trên địa bàn thành phố Rạch Giá, đề nghị các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc. Quá trình thực hiện UBND thành phố sẽ thường xuyên rà soát, điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo thực hiện có hiệu quả./.

**Nơi nhận:**

- TT. Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- TT. Thành ủy, HĐND thành phố;
- CT và các PCT UBND thành phố;
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Trung tâm Chỉ huy phòng chống dịch bệnh Covid-19 thành phố;
- Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Đảng ủy - UBND các phường, xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hôn**

**BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH DỊCH COVID-19 TẠI  
CÁC KHU PHỐ, ÁP CỦA CÁC PHƯỜNG, XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ  
(TÍNH ĐẾN NGÀY 14/9/2021)**

| SĐT                         | TÊN KHU PHỐ, ÁP  | SỐ HỘ       | SỐ KHẨU      | SỐ HỘ-SỐ KHẨU BẢO CÁO CỦA TP | DIỆN TÍCH (ha) | LÀN 1 (18-22/8) | LÀN 2 (26-31/8) | LÀN 3 (05-10/9) | LÀN 4 (13/9) | LÀN 5 (14/9) | GHI CHÚ |
|-----------------------------|------------------|-------------|--------------|------------------------------|----------------|-----------------|-----------------|-----------------|--------------|--------------|---------|
| <b>III. PHƯỜNG RẠCH SỎI</b> |                  |             |              |                              |                |                 |                 |                 |              |              |         |
| 1                           | KHU PHỐ 1        | 472         | 1898         |                              | 9,55           | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 2                           | KHU PHỐ 2        | 779         | 3736         |                              | 29,04          | 0               | 4               | 2               | 0            | 0            |         |
| 3                           | KHU PHỐ 3        | 769         | 2971         |                              | 68,99          | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 4                           | KHU PHỐ 6        | 749         | 3189         |                              | 85,82          | 0               | 1               | 2               | 0            | 0            |         |
| 5                           | KHU PHỐ 7        | 605         | 2763         |                              | 152,94         | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
|                             | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>3374</b> | <b>14557</b> | <b>4.318 - 16.277</b>        | <b>346,34</b>  | <b>0</b>        | <b>5</b>        | <b>4</b>        | <b>0</b>     | <b>0</b>     |         |
| <b>II. PHƯỜNG AN HÒA</b>    |                  |             |              |                              |                |                 |                 |                 |              |              |         |
| 1                           | KHU PHỐ 1        | 1029        | 3599         |                              | 41,92          | 7               | 5               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 2                           | KHU PHỐ 2        | 1168        | 4038         |                              | 74,48          | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 3                           | KHU PHỐ 3        | 959         | 3413         |                              | 36,40          | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 4                           | KHU PHỐ 4        | 1027        | 3739         |                              | 42,57          | 0               | 1               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 5                           | KHU PHỐ 5        | 1408        | 4161         |                              | 172,09         | 0               | 6               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 6                           | KHU PHỐ 6        | 799         | 3111         |                              | 120,98         | 0               | 1               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 7                           | KHU PHỐ 7        | 962         | 4209         |                              | 44,81          | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 8                           | KHU PHỐ 8        | 425         | 1261         |                              | 124,56         | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
|                             | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>7777</b> | <b>27531</b> | <b>7.777 - 27.531</b>        | <b>657,81</b>  | <b>7</b>        | <b>13</b>       | <b>0</b>        | <b>0</b>     | <b>0</b>     |         |
| <b>III. PHƯỜNG MINH HẠO</b> |                  |             |              |                              |                |                 |                 |                 |              |              |         |
| 1                           | KHU PHỐ 1        | 751         | 2479         |                              |                | 0               | 2               | 1               | 1            | 0            |         |
| 2                           | KHU PHỐ 2        | 611         | 2297         |                              |                | 7               | 12              | 5               | 6            | 0            |         |
| 3                           | KHU PHỐ 3        | 918         | 3159         |                              |                | 0               | 0               | 1               | 0            | 0            |         |
| 4                           | KHU PHỐ 4        | 864         | 2964         |                              |                | 1               | 5               | 3               | 0            | 0            |         |
| 5                           | KHU PHỐ 5        | 1023        | 4852         |                              |                | 0               | 0               | 1               | 0            | 0            |         |
|                             | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>4167</b> | <b>15751</b> | <b>4.167 - 15.751</b>        |                | <b>8</b>        | <b>19</b>       | <b>11</b>       | <b>7</b>     | <b>0</b>     |         |
| <b>IV. PHƯỜNG MINH LỢI</b>  |                  |             |              |                              |                |                 |                 |                 |              |              |         |
| 1                           | KHU PHỐ 1        | 361         | 1822         |                              |                | 1               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
| 2                           | KHU PHỐ 2        | 760         | 2987         |                              |                | 0               | 0               | 0               | 0            | 1            |         |
| 3                           | KHU PHỐ 3        | 539         | 2163         |                              |                | 0               | 0               | 2               | 0            | 0            |         |
| 4                           | KHU PHỐ 4        | 628         | 2109         |                              |                | 0               | 0               | 0               | 0            | 0            | XANH    |
|                             | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>2288</b> | <b>9081</b>  | <b>2.197 - 8.328</b>         |                | <b>1</b>        | <b>0</b>        | <b>2</b>        | <b>0</b>     | <b>1</b>     |         |

| MI PHUONG VINH QUANG |                  |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
|----------------------|------------------|--------------|--------------|------------------------|-----------|-----------|-----------|----------|-----------|------|
| 1                    | QUANG TRUNG      | 1399         | 4598         | 48,32                  | 17        | 22        | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 2                    | VÔ TRƯỜNG TOÀN   | 1049         | 3914         | 76,55                  | 0         | 9         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 3                    | LÊ ANH XUÂN      | 776          | 3073         | 68,88                  | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 4                    | RẠCH GIÔNG       | 1025         | 3784         | 268,20                 | 0         | 8         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 5                    | NGUYỄN THAI BÌNH | 1362         | 5692         | 244,40                 | 1         | 13        | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 6                    | NGUYỄN BÌNH      | 1283         | 5101         | 137,10                 | 0         | 12        | 1         | 0        | 0         | 7    |
| 7                    | KHIÊM            | 1197         | 3970         | 45,75                  | 0         | 11        | 1         | 1        | 0         | 0    |
| 8                    | NAM CAO          | 695          | 2638         | 20,52                  | 5         | 10        | 1         | 2        | 0         | 0    |
| 9                    | LÝ THAI TỐ       | 865          | 2751         | 14,35                  | 0         | 0         | 6         | 0        | 0         | 0    |
| 10                   | HUYNH THỨC       | 1039         | 4033         | 36,75                  | 0         | 0         | 6         | 0        | 0         | 1    |
|                      | KHÁNG            |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
|                      | ĐÔNG KHÔI        |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
|                      | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>10690</b> | <b>39554</b> | <b>10.690 - 39.554</b> | <b>23</b> | <b>85</b> | <b>15</b> | <b>3</b> | <b>8</b>  |      |
| MI PHUONG AN BINH    |                  |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
| 1                    | KHU PHỐ 1        | 548          | 2852         | 129,50                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 2                    | KHU PHỐ 2        | 720          | 2210         | 29,90                  | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 3                    | KHU PHỐ 3        | 1238         | 5225         | 32,10                  | 0         | 3         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 4                    | KHU PHỐ 4        | 772          | 2367         | 25,00                  | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 5                    | KHU PHỐ 5        | 1700         | 5016         | 129,60                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 6                    | KHU PHỐ 6        | 520          | 2454         | 52,53                  | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
|                      | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>5498</b>  | <b>20124</b> | <b>5.332 - 19.622</b>  | <b>0</b>  | <b>3</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>0</b>  |      |
| MI PHUONG VINH PHONG |                  |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
| 1                    | KHU PHỐ 1        | 431          | 2008         | 310,13                 | 0         | 1         | 0         | 0        | 0         | 2    |
| 2                    | KHU PHỐ 2        | 496          | 2147         | 395,95                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 3                    | KHU PHỐ 3        | 524          | 2416         | 103,73                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 4                    | KHU PHỐ 4        | 369          | 1683         | 266,83                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 5                    | KHU PHỐ 6        | 448          | 2116         | 334,98                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
|                      | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>2268</b>  | <b>10370</b> | <b>2.447 - 9.765</b>   | <b>0</b>  | <b>1</b>  | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>2</b>  |      |
| MI PHUONG VINH HUU   |                  |              |              |                        |           |           |           |          |           |      |
| 1                    | DAY OC           | 851          | 3776         | 302,27                 | 1         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 2                    | THÔNG CHỮ        | 466          | 2125         | 78,86                  | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
| 3                    | VĨNH PHÁT        | 839          | 3872         | 88,08                  | 1         | 4         | 40        | 2        | 15        |      |
| 4                    | PHI KINH         | 1153         | 5207         | 183,06                 | 6         | 82        | 5         | 3        | 9         |      |
| 5                    | VĨNH VIÊN        | 870          | 4284         | 415,52                 | 0         | 0         | 0         | 0        | 0         | XANH |
|                      | <b>TỔNG CỘNG</b> | <b>4179</b>  | <b>19264</b> | <b>4.443 - 17.771</b>  | <b>8</b>  | <b>86</b> | <b>45</b> | <b>5</b> | <b>24</b> |      |

